

GCP

16

96

2

8

“ ”

43

“ ”

45

/

1

2

			4 5
--	--	--	-----

A2.6

⊗

A4.2	SOP SOP	SOP	4 5 GCP 20
A4.3	SOP	SOP	4 5 GCP 20

A4.4

SAE

A5.2			GCP 21

A5.3

A8.6			GCP 22
A8.7	GCP		GCP 35

--	--	--	--

A9.8

10

GCP

~~PH#19~~

B1.6			GCP 62
B1.7			8
B1.8			8

B1.9

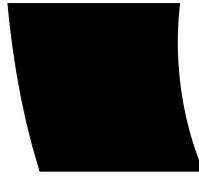
8

B4.4			GCP 26

B4.5

B4.12		HIS/LIS/ PACS	GCP 57 58
B4.13			GCP 58
B4.14			GCP 57
B4.15			GCP 57

B4.16



B4.17	SOP		GCP 60
B4.18			GCP 59
B4.19			GCP 22
B5			
B5.1			GCP 29

B5.2

B6			
B6.1			GCP 26

B6.2 _____